PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân
Thời gian: 23/04/2024
Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 36

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Tiết học này, tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ tám.

PHẨM THỨ TÁM: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Phẩm kinh văn này nói rằng tỳ-kheo Pháp Tạng sau khi phát đại nguyện, nương vào thệ nguyện mà khởi hành động, trong vô lượng kiếp, trụ trí tuệ chân thật, trồng các cội đức. Giáo hóa vô lượng chúng sanh, trụ nơi đạo vô thượng, phát khởi tâm A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Những công đức này chẳng thể nói hết, thế nên gọi là tích công lũy đức. Mời xem kinh văn tiếp theo:

A-nan, tỳ-kheo Pháp Tạng, ở trước Thế Tự Tại Vương Như Lai, và giữa đại chúng trời người, phát hoằng thệ nguyện này rồi, liền trụ trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Cõi Phật tu được, rộng lớn mở toang, siêu tuyệt vi diệu độc nhất, kiến lập thường nhiên, không suy không đổi.

Đại ý đoạn kinh văn này là: tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước Thế Tự Tại Vương Như Lai, giữa đại chúng trời người nơi pháp hội, đã phát thệ nguyện sâu rộng như trên. Do vậy, an trụ trong trí tuệ chân thật, dũng mãnh không sợ hãi, tinh tấn tu trì, nhất tâm nhất ý trang nghiêm cõi nước thanh tịnh vi diệu của mình. Trải qua nhiều kiếp tích công lũy đức, cõi Phật do tu mà thành của ngài, thông suốt không chướng ngại, rộng lớn vô biên, thù thắng vượt trỗi, vi diệu không gì bằng, an nhiên kiến lập, vĩnh kiếp thường hằng, vĩnh viễn không có bất kỳ suy hoại hay biến đổi nào.

Tiếp theo, chúng tôi giải thích sáu câu kinh văn đầu:

"A-nan, tỳ-kheo Pháp Tạng, ở trước Thế Tự Tại Vương Như Lai, và giữa đại chúng trời người, phát hoằng thệ nguyện này rồi, liền trụ trí tuệ chân thật."

Đức Phật nói với ngài A-nan: tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước Thế Tự Tại Vương Như Lai, và giữa đại chúng trời người, sau khi phát thệ nguyện rộng lớn như vậy, liền an trụ trong trí tuệ chân thật. Trong Vãng Sanh Luận nói: ba loại trang nghiêm vào trong một câu pháp, tức câu thanh tịnh, trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Cho nên, các loại trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều là trí tuệ chân thật, đều là pháp thân vô vi. Năm xưa, khi tỳ-kheo Pháp Tạng trang nghiêm Tịnh độ, chính là an trụ trong trí tuệ chân thật, "dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ". Đây là tổng cương lĩnh của đoạn kinh văn này.

"Hoằng thệ nguyện", hoằng là chỉ cho rộng lớn. Nguyện phổ độ bình đẳng khắp hết thảy, gọi là hoằng nguyện; mong cầu được thỏa mãn, gọi là nguyện; nguyện càng kiên quyết thì gọi là thệ nguyện. Nếu bạn có tín nguyện kiên định thì có thể trừ được sự quấy nhiễu của những thứ khác, "mình không được để ý đến chúng, mình có thệ nguyện của mình".

"Trụ trí tuệ chân thật." Trí tuệ chân thật ở đây cùng với "khai hóa hiển thị bến bờ chân thật" trong phẩm thứ hai, và "ban cho lợi ích chân thật" trong phẩm thứ ba của kinh này, ba câu này nói về ba phương diện của lý thể thực tế: một là bến bờ chân thật; hai là lợi ích chân thật; ba là trí tuệ chân thật. Ba câu này tuy khác nhau, nhưng trong ba câu có một điểm chung, đó chính là "chân thật". Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói: hoàn toàn vượt ngoài tình vọng, hiển hiện cái chân thật vốn có mới là chân thật. Chân thật chính là bản thể. Chân tức là chân như, thật tức là thật tướng.

Trong kinh Quán Phật Tam-muội nói: đạt đến quả vị Phật, đức trên quả vị chính là chân như thật tướng và đệ nhất nghĩa không. Đệ nhất nghĩa không chính là thắng nghĩa đế không, đây là cái "không" của "có và không không hai". Sắc chính là không, không chính là sắc, là cái "không" như vậy. Còn cái "không" đối lập với sắc, là ngoan không. Không là một bên, sắc là một bên, hai bên đối lập gọi là biên kiến. Đệ nhất nghĩa đế cùng chân như, thật tướng, đều là thánh đức của quả giác nơi địa vị Phật, ba thứ này là tên gọi khác nhau của cùng một ý nghĩa. Không chính là có, có chính là không.

Có người hỏi: sắc tức là không, vậy sao những thứ trước mắt chẳng phải là không? Có người giải thích rằng: những thứ này tương lai sẽ là không. Hoàng Niệm lão nói: Nói như vậy là cạn rồi. Ngay nơi bản thể chính là không, nhà khoa học đã chứng thực: không chính là có, có chính là không. Ví dụ dùng máy gia tốc electron, nâng điện áp lên đến hàng trăm triệu vôn, khi electron vận hành gần bằng tốc độ ánh sáng, thì có electron đột nhiên biến mất, có electron bất ngờ xuất hiện từ trong hư không. Ông Einstein nói, vật chất là sự cảm nhận sai lầm của nhân loại. Vì sao chúng ta lại có cảm giác vật chất là "có"? Đây là cảm nhận sai lầm do vọng tưởng chấp trước sanh ra. Nếu về mặt tu trì chưa thể chứng đến thì không thể tin chắc những đạo lý này. Bạn biết rõ ràng hết thảy đều là cảm nhận sai lầm, song vẫn không cách nào sửa lại được.

Bên trên, Hoàng Niệm lão là nhà vật lý học đã giải thích cho chúng ta về "không" và "có", khiến người tin phục. Ngài giải thích một cách có lý luận, có căn cứ, có ví dụ thực tế. Nói cho chúng ta biết, vì sao có người sẽ nêu ra câu hỏi như vậy? Chính là do họ "chứng" và "chưa chứng". Nếu tự mình đã chứng rồi, bạn còn nêu ra câu hỏi như vậy nữa không? Chưa chứng đắc, nên có hoài nghi, không có gì là lạ.

Giáo Hành Tín Chứng nói: "Pháp thân vô vi chính là thật tướng, thật tướng chính là pháp tánh, pháp tánh chính là chân như." Có thể thấy, chân như, thật tướng và pháp thân chỉ là tên gọi khác nhau. Tông Thiên Thai nói: thật tướng các pháp. Tông Hoa Nghiêm gọi là: nhất chân pháp giới. Có thể thấy hai chữ "chân thật" có hàm nghĩa thâm sâu vô thượng, có vô lượng vô biên diệu đức.

"Bến bờ chân thật" chính là nguồn gốc rốt ráo triệt để của chân như thật tướng. Ví như đi tìm chỗ khởi nguồn của sông Hoàng Hà, nhất định phải tìm đến tận đầu nguồn của sông Hoàng Hà. Nguồn gốc rốt ráo của chân như thật tướng, được gọi là bến bờ chân thật.

Thế nào là lợi ích chân thật? Phẩm Đại Giáo Duyên Khởi của kinh này nói: "Như Lai vì lòng đại bi vô tận, thương xót tam giới, nên xuất hiện ở đời, tuyên bày đạo giáo là muốn cứu vớt quần manh, ban cho lợi ích chân thật." Khiến khắp chúng sanh đều đạt được lợi ích chân thật, đây là mục đích chân thật mà Như Lai xuất thế. Vậy chúng sanh làm thế nào có thể đạt được lợi ích chân thật? Nhất định phải tuyên

nói pháp môn Tịnh độ niệm Phật, biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh, nhiếp trọn muôn loài, trùm khắp ba căn, có thể khiến hết thảy hàm linh đều được độ thoát.

"Trí tuệ chân thật" có thể hiển thị bản thể của bến bờ chân thật, lưu xuất diệu dụng lợi ích chân thật, chính là toàn thể đại dụng của trí tuệ chân thật. Đại Thừa Nghĩa Chương nói: "Thể chân tâm sáng tỏ, tự tánh không tối, gọi là tuệ." Chân tâm là chỉ cho chân tâm diệu minh của hành giả, còn gọi là tâm thanh tịnh của tự tánh, cũng gọi là Phật tánh, chân như, thật tướng, pháp thân, pháp tánh, Như Lai tạng, pháp giới, v.v.. Thế Tôn khi chứng đạo đã nói: "Hết thảy chúng sanh đều đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai", chính là chỉ cho bản thể của chân tâm. Nhưng do một niệm vọng động, nên "chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc". Nếu "thể chân tâm sáng tỏ", tức là bản thể vốn có của chân tâm đã khôi phục lại quang minh vốn có. Câu này cũng chính là câu "sáng tỏ bổn tâm mình" mà Ngũ tổ - đại sư Hoằng Nhẫn của Thiền tông đã nói.

Vì sao có thể sáng tỏ? Chính vì "tự tánh không tối", đoạn này với "thể chân tâm sáng tỏ" là một câu nói. Tự tánh là chỉ cho Phật tánh vốn có của chính mình. Ví như một tấm gương sáng, vốn hết sức sáng ngời, nhưng tiếc rằng đã bị vật ô uế cáu bẩn làm cho gương dơ bẩn. Gương đã bị sự tối tăm che lấp, nên không thể soi đồ vật được nữa. Nếu trừ hết thảy tối tăm nơi tự tánh, đây chính là "tự tánh không tối", cũng chính là "thấy được bổn tánh mình" của Thiền tông, đó mới gọi là tuệ. Đây chẳng phải là điều mà sự thông minh thế gian có thể hiểu được. Mà là trong sự chuyển biến dần dần hiểu rõ, bỗng chốc trở đầu, bỗng nhiên có một sự đột biến. Trong sự chuyển biến từ từ, bất chợt chạm đến, sờ vào, sau cùng sáng suốt đại ngộ. Điều này không chỉ là tăng thêm từng chút một, mà đến lúc ngộ rồi thì chỉ là lóe sáng một chút. Do vậy, minh tâm kiến tánh mới là trí tuệ chân thật mà kinh này nói đến.

Trước đã đề cập đến "dứt tuyệt tình vọng với pháp, gọi là chân thật", "pháp" là chỉ cho hết thảy: hết thảy các loại hữu tình, vô tình, hữu hình, vô hình đều gọi là pháp, không phải riêng chỉ Phật pháp và pháp luật mới gọi là pháp. Trong Phật giáo, định nghĩa về pháp là phổ biến nhất, thứ gì cũng đều có thể gọi là pháp.

Thế nào gọi là chân thật? Chính là đối với hết thảy pháp đều lìa khỏi tình chấp và vọng kiến. Chúng sanh đều ở trong tình kiến, hết thảy cách nhìn đều là tri kiến

của chúng sanh. Đại sự nhân duyên mà Phật xuất hiện ở thế gian này chính là để nói cho chúng sanh chúng ta tri kiến Phật.

Chúng ta tu hành những gì? Chính là chuyển tri kiến chúng sanh của chúng ta thành tri kiến Phật, chỉ là một việc này. Do đó, chúng ta cần phải xả bỏ hết thảy những hiểu biết và thành kiến của chính mình, ngày càng đổi mới.

Tu hành có đắc lực hay không, chỉ cần xem bạn có thể trừ bỏ những thứ này, phá trừ những thứ này hay không. Không phải là lấy kiến giải của mình làm trung tâm, rồi từ từ làm phong phú nó, từ từ tô điểm cho nó, đây chỉ là tự lừa mình. Ví như hàng hóa, bên ngoài dùng bao bì hàng hiệu, nhưng thực tế bên trong là hàng kém chất lượng. Nếu tu hành như vậy thì từ đầu đến cuối bạn là đồ giả. Bạn phải vứt bỏ cái tự ngã này, phải vô ngã, phải thật sự vô ngã! Nếu có thể thật sự làm được vô ngã thì còn có kiến giải gì nữa! Không có ngã tướng, nhân tướng, ngã kiến, nhân kiến, chẳng những phải vô tướng, mà còn phải vô kiến. Những gì chúng sanh sở hữu đều là tình kiến, đều là vọng kiến. Trong pháp chân thật không có tình kiến, không có hư vọng, cho nên gọi là chân thật. Do đó, bến bờ chân thật, lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật đều là ý nghĩa này.

Bản tâm đã lìa khỏi vọng thì chính là tự tánh, tự tâm. Nó cũng được gọi là chân như, Phật tánh, pháp thân, v.v.. Chân tâm là thể, có thể thì có dụng. Thứ từ chân tâm lưu hiện ra, còn thể hiện rõ được bản tâm, đồng thời khởi vô biên diệu dụng, chính là trí tuệ. Do vậy, tu hành không phải là tu thành người thực vật, giống như thực vật, không có đầu óc, chỉ biết ăn uống. Mà phải là từ trên bản thể của chân tâm, lưu xuất ra sự chiếu dụng vô biên thù thắng, vi diệu không gì bằng. Đây không phải là cái dụng sai lầm do thức thứ sáu và thứ bảy sanh ra. Thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp ngã. Những cảm nhận sai lầm, vọng tưởng, chấp trước do hai thức này sanh ra, đã che lấp trí tuệ đức tướng vốn có của chúng ta.

Hơn nữa, ba thứ chân thật của kinh này có thể ví với ba đức của niết-bàn: bến bờ chân thật chính là đức pháp thân; lợi ích chân thật chính là đức giải thoát; trí tuệ chân thật chính là đức bát-nhã.

Cho nên ba thứ chân thật này giống với chữ Y gồm ba chấm (∴) của niết-bàn, không phải dọc cũng chẳng phải ngang, vừa là ba cũng là một. Nói nó là ba, đúng, có ba chấm; nói nó là một, cũng đúng, chỉ là một chữ. Một chữ Y có ba chấm, tức là ba cũng chính là một. Ba đức của niết-bàn đồng với ba thứ chân thật trong kinh này.

Sau khi phát nguyện, đại sĩ Pháp Tạng tích công lũy đức, câu đầu tiên chính là trụ trí tuệ chân thật, đây chính là vẽ rồng điểm mắt. Các loại trang nghiêm thù thắng của thế giới Cực Lạc, đều là sự lưu lộ của trí tuệ chân thật, nói cách khác, là do trí tuệ chân thật mà thành tựu.

Tiếp theo, tôi giải thích hai câu thứ bảy và tám của đoạn kinh văn này:

"Dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ."

"Dũng mãnh tinh tấn" chính là không có gián đoạn, tạp loạn; không có nghi ngờ, sợ hãi; không có biếng nhác, dừng lại. Hiệu quả sẽ là: tâm ngày càng thanh tịnh hơn, ngày càng bình đẳng hơn, ngày càng giác ngộ hơn.

"Nhất hướng chuyên chí" chính là tâm chí chuyên nhất, tâm chuyên nhất, cố định, không có thay đổi, không có hối hận, một mực tiến thẳng về trước.

"Diệu độ" là chỉ cõi nước Phật tinh mỹ tuyệt vời. Sự tinh mỹ của nó không những hết thảy đều không thể sánh bằng, mà còn là điều mà mọi người không thể tưởng tượng được, chẳng thể khen xiết, do vậy gọi là diệu độ.

Làm thế nào để trang nghiêm diệu độ? Nói thô thì chính là dùng lễ thiện và nét đẹp của lòng rất tôn trọng, rất cung kính v.v. để tô điểm. Tỳ-kheo Pháp Tạng có các loại diệu đức, diệu đức này là "cái có thể trang nghiêm", tức là có thể làm ra việc trang nghiêm. Diệu độ được trang nghiêm là "thứ được trang nghiêm". Tỳ-kheo Pháp Tạng dùng vạn đức của mình để tô điểm cho diệu độ được kiến lập, do vậy cõi nước đầy đủ sự trang nghiêm.

Nói sâu hơn nữa, hết thảy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc chỉ là "trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi". Do tâm và cõi nước không hai, tự tâm thanh tịnh quang minh tức là cõi nước thanh tịnh quang minh, tâm đầy đủ vạn đức chính là cõi nước đầy đủ vạn đức. Do đó, tỳ-kheo Pháp Tạng trụ trí tuệ chân thật, trang nghiêm diệu độ, đây mới là chân thật trang nghiêm, đây chính là cội rễ lớn của thế giới Cực Lạc.

Trong phẩm hai mươi sáu của kinh này, các vị đại Bồ-tát của mười phương đến thế giới Cực Lạc lễ cúng nghe pháp, A-di-đà Phật nói với các ngài rằng: "Hiểu rõ hết thảy pháp, như mộng huyễn tiếng vang, trọn vẹn các diệu nguyện, ắt thành cõi như thế" và "thông đạt tánh các pháp, hết thảy không, vô ngã, chuyên cầu cõi Phật tịnh, ắt thành cõi như thế". Hai bài kệ này là then chốt của việc thành tựu cõi Phật

mà đức Di-đà tuyên nói, cũng tương đương với việc nói rõ làm thế nào để trụ trí tuệ chân thật, trang nghiêm diệu độ.

Bài kệ thứ nhất nói, trước hết phải giác ngộ hiểu rõ rằng, hết thảy các pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang. Như tiếng vang chính là như âm thanh vọng lại. Điều này cùng với "hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng" mà kinh Kim Cang nói là một vị. Điều này chứng minh Kim Cang Bát-nhã là căn bản để thành tựu cõi Phật. Có căn bản này để viên mãn các đại nguyện, thì mới có thể chắc chắn thành công.

Bài kệ thứ hai nói, trước hết phải thông đạt hết thảy tánh của các pháp là đệ nhất nghĩa không, vô ngã, đã không có nhân ngã, lại không có pháp ngã. Điều này về căn bản là giống với câu thứ nhất. Cái mà bạn chuyên chí cầu là cõi Phật thanh tịnh, cũng chính là trong tánh của các pháp, hết thảy đều là không, vô ngã. Cho nên, nếu có thể thông đạt như vậy, chí tâm cầu như vậy, bạn mới có thể viên mãn. Thế nên, nhân ngã và pháp ngã đều là không, mới có thể thoát hẳn căn trần, linh quang độc diệu. Mới có thể chân thật thông đạt chân như, thật tướng, khế ngộ pháp thân. Từ đây có thể lưu hiện ra hết thảy. Hết thảy không vô ngã, song vẫn cầu cõi nước thanh tịnh, đây chính là trí tuệ chân thật. Đã hiểu rõ bản thể, lại từ bản thể khởi chiếu dụng, đây mới là trí tuệ chân thật, không phải là chấp trước ngoan không.

Hoàng Niệm lão đã kể một chuyện như sau: ngài từng gặp một người tọa thiền, người này giống như tảng đá và khúc gỗ. Thân thể của anh ta không thể cử động được nữa, mắt và miệng vẫn có thể cử động, nhưng đã không còn nói chuyện được nữa. Đây chính là thuộc về ngoan không. Mặc dù hết thảy không, vô ngã, nhưng vẫn cần phải từ thể mà khởi dụng. Chí cầu cõi Phật thanh tịnh, song an trụ vào hết thảy không, đây mới là thật sự trang nghiêm cõi Phật. Không có chúng sanh để độ, nhưng cả ngày độ sanh. Do vậy, tuy không ta không người, nhưng vẫn chuyên chí trang nghiêm Tịnh độ, đây mới là trí tuệ chân thật.

Tóm lại, hết thảy vô ngã, đây là lý; trang nghiêm cõi Phật, đây là sự. Mặc dù không có ta, cũng không có cõi nước, nhưng vẫn nhất hướng chuyên chí trang nghiêm, đây là lý sự vô ngại. Cõi Phật tuy lìa tướng, nhưng vẫn chẳng ngại chuyên chí trang nghiêm. Tuy có các loại diệu tướng, nhưng lại ngay nơi tướng mà lìa tướng, ngay nơi thể tức là không. Đại sư Vĩnh Minh nói: kiến lập đạo tràng trăng trong nước, làm Phật sự lớn trong mộng; kiến lập đạo tràng, song chỉ là ánh trăng trong

nước; làm Phật sự lớn, nhưng giống như hoa đốm trong mộng. Như vậy chính là sự lý vô ngại, không và có đều dung hòa, rời xa hai bên, khế hợp trung đạo. Như vậy chính là viên tu viên chứng, cho nên chỉ trong một cái búng tay là có thể viên thành.

Do vậy nói, trụ trí tuệ chân thật, chuyên chí diệu độ, là gốc của đại nguyện. Từ thể chân thật mới sanh ra được chiếu dụng chân thật và trí tuệ chân thật; an trụ nơi trí tuệ chân thật, mới có thể như thật mà hiển thị bến bờ chân thật. Giống như bảo châu phóng quang, trước hết chiếu sáng bản thể của bảo châu. Cho nên nước, chim, rừng cây, một hạt bụi, một mảy hương, một ngọn cỏ, một cái cây của thế giới Cực Lạc, đều là sự lưu hiện của trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Không một cái nào không phải là nhất chân pháp giới, không một thứ nào chẳng phải là viên minh đầy đủ đức, không thể nghĩ bàn.

Rất nhiều người chỉ cho rằng hết thảy những sự trang nghiêm này là sự lưu lộ của bản tâm Di-đà, không biết rằng nó cũng chính là chân tâm diệu minh của quý vị. Bởi vì hết thảy đều thành Phật, Phật Phật bình đẳng. Do mọi người đang ở trong nhận thức sai lầm và vọng tưởng, cho nên chúng không thể hiển hiện, và [chúng ta] cũng không chịu thừa nhận, thậm chí có người còn phản đối cách nói này. Đây là do mức độ nhận thức sai lầm khác nhau. Chúng ta phát tâm niệm Phật, chính là hạt châu phóng quang, sau cùng trở lại chiếu soi bản thể, như vậy mới có thể rộng ban cho lợi ích chân thật.

Mời xem hai câu tiếp theo:

"Cõi nước Phật tu được, rộng lớn mở toang."

"Mở" là mở ra, trải rộng. "Toang" là mở rộng, rỗng rang. "Mở toang" chính là bao la rỗng rang. Trong Vãng Sanh Luận nói: thế giới Cực Lạc "rốt ráo như hư không, rộng lớn không bờ mé", đây chính là ý nghĩa của "rộng lớn mở toang". Hư không chẳng thể hoại, chẳng thể thiêu đốt, chẳng bị nhấn chìm, cho nên nó rốt ráo thường còn. Mời xem câu kế tiếp:

"Siêu tuyệt, vi diệu độc nhất."

Pháp Hoa Du Ý nói: "diệu" là tinh vi sâu xa, tức là tuyệt diệu, vi diệu, sâu sắc, lâu dài.

Đại Nhật Kinh Sớ nói: "diệu" là không gì có thể sánh, càng không có gì tốt hơn nó.

Hội Sớ nói: "siêu tuyệt, vi diệu độc nhất", không chỉ là rộng lớn, mà hết thảy những sự trang nghiêm trong đó như thân Phật, cõi nước, y báo, chánh báo, đều là đệ nhất vô song. Nó vượt hơn các cõi Phật, tinh mỹ nhất, cho nên gọi là "siêu tuyệt". Chỉ có cõi nước Cực Lạc này là không thể nghĩ bàn nhất, cho nên gọi là "vi diệu độc nhất".

Đặc biệt là cõi Phàm thánh đồng cư của Cực Lạc, đây là điều mà mười phương thế giới không có. Sau khi bạn vãng sanh, bạn vẫn là phàm phu, nhưng phàm phu lại chính là A-bệ-bạt-trí, vĩnh viễn không còn thoái chuyển nữa.

Theo phương pháp tu thông thường, bạn phải có sự tu trì rất cao mới có thể đạt đến A-bệ-bạt-trí. Thế nhưng chỉ cần bạn vãng sanh liền là A-bệ-bạt-trí. Bởi vì pháp này quá thù thắng, cho nên có một số người không tin. Có người nói: đây là vé vào cửa giá rẻ. Theo cụ Triệu Phác nói: người này về sau cũng nghiên cứu Phật giáo, cuối cùng cũng hiểu rõ vấn đề này.

Hội Sớ lại liệt kê bảy việc, nói rõ sự "siêu tuyệt, vi diệu độc nhất" của thế giới Cực Lạc. Nay sẽ chọn ra bốn mục đặc sắc trong đó:

1. Quang minh và thọ mạng của thân Phật vượt hơn chư Phật.

Phật quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật, vượt hơn chư Phật.

2. Lợi ích của danh hiệu độc đáo vượt trỗi khó nghĩ bàn.

Thánh hiệu Di-đà vang danh mười phương, chư Phật mười phương đều khen ngợi, đều khuyên chúng sanh trong cõi nước mình, mọi người đều niệm A-di-đà Phật. Có thể thấy, danh hiệu Di-đà là "độc đáo vượt trỗi". Mười niệm ắt sanh, cho nên công đức "khó nghĩ bàn".

3. Chánh nhân vãng sanh dễ tu dễ đạt.

Phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là chánh nhân vãng sanh. Bất kể trí, ngu, rảnh, bận, nam, nữ, già, trẻ đều dễ tu dễ đạt được kết quả. Thậm chí ngũ nghịch thập ác, đến khi lâm chung, tướng xấu địa ngục hiện ra, bấy giờ sám hối, trì danh niệm Phật, vẫn có thể vãng sanh, cho nên gọi là dễ tu. Thật sự muốn tu, tín nguyện trì danh, mười niệm ắt sanh, cho nên gọi là dễ đạt.

4. Vãng sanh đắc quả, quá nhanh, quá cao.

Quả đạt được sau khi vãng sanh quá nhanh, quá cao.

Ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm, đều có thể vãng sanh, đắc bất thoái chuyển, quá nhanh.

Phàm phu mang hoặc, mang tội nghiệp, chỉ cần sanh ngang sang cõi Phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc liền là A-bệ-bạt-trí, tương đương với Bồ-tát nhất sanh bổ xứ, cho nên nói là "quá cao".

Hoàng Niệm lão nói với chúng ta, ngài đích thân nghe Phật sống Cống Cát nói, vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là "tức thân thành Phật" của Mật tông. Sự tu trì và lý luận của Phật sống Cống Cát, khi ấy ở Tây Tạng không có ai có thể vượt qua ngài.

Đại sư Thiện Đạo nói: 48 nguyện trang nghiêm khởi, vượt hơn các cõi Phật, thật là tinh diệu nhất. Bốn mươi tám nguyện trang nghiêm khởi là nói thế giới Cực Lạc là do 48 nguyện trang nghiêm mà sinh khởi. Do vậy gọi là "siêu tuyệt, vi diệu độc nhất".

Mời xem hai câu cuối cùng của đoạn kinh văn này:

"Kiến lập thường nhiên, không suy không đổi."

Ban đầu hưng khởi gọi là "kiến", sau cùng thành lập gọi là "lập". "Thường" là thường hằng, "nhiên" nghĩa là chính là như vậy. "Kiến lập thường nhiên" là từ lúc mới hưng khởi cho đến tương lai vô tận, vĩnh viễn cứ như vậy.

"Suy" là suy thoái, suy yếu. "Đổi" là thay đổi, biến hoại. Thế giới Cực Lạc sau khi kiến lập xong, vĩnh viễn không suy thoái biến hoại.

"Thường nhiên." "Thường" có ba ý nghĩa:

1. Bản tánh thường là pháp thân. Pháp thân không sanh không diệt, vốn dĩ thường trụ.

2. Bất đoạn thường là báo thân. Bởi vì báo thân là từ pháp thân mà lưu hiện ra, cho nên cũng không có gián đoạn.

3. Tương tục thường là ứng thân. Ứng thân hóa hiện ở thế giới này, ứng thân trước đó của Phật vừa qua đi, một ứng thân Phật khác liền hiển hiện, trước sau liên tục.

Đại sư Thiện Đạo nói trong sách Sự Tán rằng: "Cực Lạc là cảnh giới niết-bàn vô vi, không suy không đổi, lặng lẽ thường hằng." Tức là nói, thế giới Cực Lạc là pháp thân thường trụ. Kinh Đại Thừa Mật Nghiêm của Mật bộ cũng nói: thế giới Cực Lạc là thường trụ bất hoại. Kinh văn nói: Mật Nghiêm là cõi nước của Đại Nhật Như Lai, chính là nước Cực Lạc trang nghiêm. Có nghĩa là, A-di-đà Phật chính là Đại Nhật Như Lai, cõi nước Mật Nghiêm chính là thế giới Cực Lạc. Cõi nước Mật Nghiêm chính là cõi tha thọ dụng mà Đại Nhật Như Lai hiển hiện ra, là cõi nước báo thân để chư Phật khác thọ dụng, được kiến lập từ nguyện lực đại từ bi trên pháp tánh. Tịnh độ Mật Nghiêm và cõi pháp tánh, cùng với cõi Thường tịch quang là như nhau, không có khuyết điểm về vô thường.

Trong Mật Nghiêm Kinh Sớ nói: vi trần tụ lại thành thế giới, thế giới tan ra thành vi trần. Về quan điểm này, khoa học hiện đại đã chứng thực rồi, song Cực Lạc và cõi nước Mật Nghiêm là do tạng tâm thanh tịnh của Như Lai hiển hiện, không phải do vi trần hợp thành. Chúng vốn dĩ không phải là vật chất. Cái gọi là vi trần, không phải là những hạt nhỏ li ti trong hư không mà ánh sáng rọi vào, như vậy vẫn quá lớn.

Nhà khoa học cận đại đã phát hiện ra hạt neutrino, vùng không gian mà nó chiếm cứ tương đương với một phần hàng trăm triệu của một electron, nó có thể xuyên qua hàng trăm triệu kilomet thép tấm, bởi vì nó quá nhỏ, cho nên nó đầy khắp trong vũ trụ. Sau vụ nổ lớn của vũ trụ, một số lượng lớn neutrino liền xuất hiện, neutrino từ từ hội tụ thành thế giới. Sóng áp lực của vụ nổ lớn trong vũ trụ chính là nạn gió lớn nhất trong tam tai mà Phật giáo nói. Cõi nước Mật Nghiêm và Cực Lạc không phải do những thứ thuộc loại hạt neutrino này hình thành, mà do diệu tâm thanh tịnh của Như Lai hiển hiện. Do vậy, nó là "kiến lập thường nhiên, không suy không đổi". Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!